

DỰ KIẾN KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH KHỞI NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG NĂM HỌC 2025-2026
Thực hiện Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 22/05/2026

Thứ tự	Chủ đề lớn	Chủ đề nhánh	Tuần	Thời gian thực hiện
1	Trường Mầm non của bé.	- Cô và các bạn ở nhà trẻ	1	15-19/2025
		-Đồ chơi của bé	2	22-26/9/2025
		-Đồ chơi của bé	3	29/9-03/10/2025
		- Vui tết trung thu	4	06-10/10/2025
2	Bản Thân	- Các bộ phận trên cơ thể bé	5	13 -17/10/2025
		- Giữ gìn vệ sinh cá nhân	6	20-24/10/2025
		- Gọi tên, giới thiệu bản thân	7	27-31/10/2025
3	Gia đình thân yêu của bé – Ngày hội của cô giáo	- Người thân của bé	8	03/11-07/11/2025
		- Đồ dùng để ăn	9	10/11-14/11/2025
		- Ngày hội của cô giáo	10	17/11-21/11/2025
		-Đồ dùng để uống	11	24/11-28/11/2025
		- Đồ dùng sinh hoạt (bàn, ghế, giường, tủ...)	12	01-05/12/2025

Trường mầm non Diễm Hùng

4	Những con vật đáng yêu - Em yêu chú bộ đội	-Động vật nuôi trong gia đình	13	08-12/12/2025
		-Động vật nuôi trong gia đình	14	15-19/12/2025
		-Cháu yêu chú bộ đội	15	22-26/12/2025
		-Động vật sống trong rừng(Tết dương lịch)	16	29/12/2025-02/1/2026
		-Động vật sống trong rừng	17	05- 09/01/2026
		-Động vật sống dưới nước	18	12-16//01/2026
5	Rau quả và những bông hoa đẹp- Ngày tết trên quê em	-Em yêu cây xanh	19	19-23/01/2026
		- Một số loại rau	20	26-30/01/2026
		-Một số loại hoa	21	02-06/2/2026
		- Bé vui đón tết	22	09/02-13/02/2026
		- Mùa xuân của bé	23	23/02-27/02/2026
		- Một số loại quả và - Ngày vui 8/3.	24	02-06/03/2026
6	Bé có thể đi khắp nơi bằng phương tiện giao thông Ngày vui 8/3	- Phương tiện giao thông đường bộ và tín hiệu giao thông	25	09-13/03/2026
		-Phương tiện giao thông đường bộ và tín hiệu giao thông	26	16-20/3/2026
		-Phương tiện giao thông đường thủy và quy định giao thông đường thủy	27	23- 27/3/2026

Trường mầm non Diễm Hùng

		-Phương tiện giao thông đường thủy và quy định giao thông đường thủy	28	30/03-03/04/2026
		-Phương tiện giao thông đường hàng không và quy định giao thông đường hàng không	29	06/04-10/04/2026
7	Mùa hè của em	-Thời tiết mùa hè và các hoạt động trong mùa hè	30	13-17/4/2026
		-Thời tiết mùa hè và các hoạt động trong mùa hè	31	20-24/4/2026
		- Quần áo trang phục mùa hè	32	27/04-01/5/2026
8	Bác Hồ của em,bé lên mẫu giáo	- Lớp học của em- em lên mẫu giáo	33	04/05-08/5/2026
		- Lớp học của em- em lên mẫu giáo	34	11-15/5/2026
		- Bác Hồ kính yêu – Mừng sinh nhật Bác.	35	18-22/5/2025
Cộng			35 tuần	

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN GIÁO DỤC MẦM NON
NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG NĂM HỌC 2025-2026**

A.MỤC TIÊU GIÁO DỤC	B.NỘI DUNG GIÁO DỤC
I.VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
*.Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe 1.Trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân đối, nặng nặng và chiều cao theo lứa tuổi <i>Trẻ trai:</i> - Cân nặng:9,9 -15,2 kg - Chiều cao: 80,9-94,4 cm <i>Trẻ gái:</i> - Cân nặng:9,4-14,5kg - Chiều cao:79,9-93,3 cm	- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn - Tập luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt lau miệng uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định. -Cân đo theo dõi sức khỏe qua biểu đồ -Khám sức khỏe định kỳ -Phòng chống bệnh cho trẻ -Phòng chống suy dinh dưỡng béo phì cho trẻ
2..Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	-Hướng dẫn trẻ một số kiến thức về kỹ năng mới như: hàng ngày cần ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để khỏe mạnh, chóng lớn.(ăn cơm với cá, thịt, rau, lạc, vừng, ăn hoa quả, sưa....) - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, Không nên chỉ ăn một loại thức ăn. Trẻ tự xúc cơm ăn gọn gang sạch sẽ..
3. Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ đủ giấc đúng giờ quy định, không ngủ giữa buổi, -Khi ngủ không mè nheo, không cầm nắm đồ chơi, không nói chuyện.... - Chuẩn bị chỗ ngủ đảm bảo phù hợp theo mùa: ấm áp về mùa đông, mát mẻ về mùa hè. -Trước khi đi ngủ, cần cho trẻ đi vệ sinh.
4.. Trẻ biết vệ sinh đúng nơi qui định	-Khi đi vệ sinh cô giáo hướng dẫn trẻ cách ngồi bô đúng, hợp vệ sinh một cách tỉ mỉ nhẹ nhàng; tránh quát nạt trẻ; quan sát và nhắc nhở trẻ không trêu chọc bạn, không nghịch bẩn, không dịch chuyển bô từ nơi này đến nơi khác. -Ở các thời điểm thích hợp như trước và sau bữa ăn, hoạt động chơi tập ...cô cho trẻ thực hành củng cố vệ sinh hàng ngày.

Trường mầm non Diễn Hùng

	-GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng đi vệ sinh đúng nơi quy định
5. Trẻ làm được một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn (Rửa tay, đi vệ sinh...).	- Tùy theo tình huống cụ thể và các tình huống sinh hoạt trong ngày để giáo dục trẻ có ý thức chăm sóc bảo vệ cơ thể. +Bước đầu cho trẻ làm quen với cách rửa tay, lau mặt vào các thời điểm trước và sau ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi ngủ dậy...dưới sự hướng dẫn của cô. - KNS: Dạy trẻ kỹ năng rửa tay
6.. Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	-Tùy vào thời điểm thích hợp và các tình huống sinh hoạt hàng ngày mà cô giáo có thể trò chuyện với trẻ để trẻ chấp nhận đội mũ, quàng khăn khi trời lạnh, đội nón, mũ hoặc ô khi trời nắng, đi giày dép để giữ chân luôn sạch, không làm chân đau..dần dần giúp trẻ tạo thành thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày và biết yêu cầu cha mẹ, cô giáo mặc quần áo ấm, quàng khăn khi trời lạnh hoặc cởi bớt áo khi trời nóng.... -GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng đi giày-dép -GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng mặc cài cúc áo -GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng nhảy e ro bích
7.. Trẻ biết tránh một số vật dụng, hành động và nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở: (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...).	-Thông qua các tình huống, hoàn cảnh trong cuộc sống thực tiễn hàng ngày hoặc qua tranh ảnh, vật thật, cô giúp trẻ nhận biết những vật dụng có thể gây nguy hiểm như vật sắc nhọn(dao, kéo, miếng chai, kim..), bàn là, bếp lò, bếp điện, phích nước, ổ cắm, nồi nước, hoặc canh, cháo nóng...và nơi có thể nguy hiểm như ao hồ, sông suối, bếp lửa..., đồng thời giải thích cho trẻ biết tại sao phải tránh xa những vật dụng và nơi nguy hiểm đó. -GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh điện giật -GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh những nơi nguy hiểm -GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh một số đồ dùng-đồ vật nguy hiểm

Trường mầm non Diễn Hùng

	-GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng phòng chống đuối nước.
*Phát triển vận động	
8. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập cho trẻ hít vào thật sâu và thở ra từ từ: Bài tập: Thổi bóng, chú gà trống. -Động tác: Cơ tay và bắp vai: +2 tay đưa lên cao, hạ xuống +2 tay sang ngang, hạ xuống. +2 tay đưa về phía trước- đưa về phía sau +1 tay đưa về phía trước-đưa về phía sau -Động tác: Cơ lưng, cơ bụng: + Nghiêng người sang 2 bên phải và trái + quay người sang 2 bên phải và trái. +Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Động tác phát triển cơ chân +Đứng nhún chân + Ngồi xuống đứng lên +Bật tại chỗ.
9. Trẻ biết giữ thăng bằng trong vận động đi, bật/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	-Vận động đi và chạy: + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp + Đi có mang vật trên tay + Đi trong đường ngoằn ngoèo. +Đi bước vào các ô. +Đi kết hợp với chạy. +Đứng co một chân. +Bước lên xuống bậc cao +Bước lên xuống có bậc vin. + Chạy theo hướng thẳng. +Chạy đổi hướng -Vận động nhún bật: + Nhún bật tại chỗ + Bật qua vạch kẻ.(Qua các vòng) +Bật xa bằng 2 chân.
10. Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	- Tung, ném, bắt +Tung-bắt bóng bằng 2 tay +Tung bóng qua dây +Ném bóng về phía trước(Ném xa bằng một tay)(túi cát, bóng). +Ném bóng trúng đích(70-100cm)

Trường mầm non Diễn Hùng

	+Tung- Bắt bóng cùng cô
11. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Vận động : Bò- trườn- trèo +Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng +Bò theo hướng thẳng trong đường hẹp +Bò chui qua cổng + Trườn qua cổng +Bò qua vật cản +Trườn qua vật cản. +Bò theo đường ngoằn ngoèo (dích dắc)
12. Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- xòe nắm bàn tay, co-duỗi các ngón tay. -Các động tác xâu, xỏ, luồn dây, cài-mở cúc. Xếp chồng và sử dụng đồ dùng đồ chơi. -HĐ: Chơi với đất nặn; Làm quen với bút, ...
13.Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. -Xâu vòng xen kẽ các màu. - HĐVĐV: Xâu vòng màu xanh - HĐVĐV: Xâu vòng màu đỏ - HĐVĐV: Xâu vòng màu vàng - HĐVĐV: Xâu vòng xen kẽ hai màu(Xanh đỏ; vàng xanh; vàng đỏ) - HĐVĐV: Xâu vòng xen kẽ ba màu(Xanh, đỏ, vàng)
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
14. Trẻ biết chơi và bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Trẻ biết các thao tác chăm sóc em búp bê. - Trẻ biết xâu vòng, biết sử dụng các hình khối để xếp chồng, xếp cạnh.....

Trường mầm non Diễn Hùng

	- GDKN: Dạy trẻ kỹ năng biết yêu đồ dùng nhà bé.
15: Trẻ nhận biết một số bộ phận trên cơ thể khi được hỏi.	- Chơi với các bộ phận cơ thể trẻ, nên sử dụng các lời đọc kèm theo để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. - Trò chuyện với trẻ khi chơi ở trong nhà hay ngoài trời, khi chăm sóc vệ sinh ăn uống hàng ngày. Nên vừa làm vừa nói cho trẻ nghe tên gọi từng bộ phận cơ thể, kết hợp đọc bài thơ, câu đố, bài hát kèm theo để cuốn hút sự chú ý của trẻ. - Nhận biết tập nói: Mắt, mũi, miệng... - Nhận biết tập nói: Các bộ phận trên cơ thể bé.
16. Trẻ nhận biết bản thân và những người thân gần gũi.	- Trò chuyện với trẻ để giúp trẻ nhận biết tên gọi của bản thân và những người thân gần trong gia đình, trường lớp và công việc của họ. + NBTN: Bé với những người thân gần gũi. +NBTN: Bé cùng các bạn. +NBTN: Lớp học chúng mình + NBTN: Bạn trai, bạn gái + NBTN: Nhận biết và gọi tên người thân trong gia đình.
17. Trẻ biết Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe các âm thanh khác nhau. - Xem tranh, sách tranh và quan sát những hình ảnh đó. - Chơi và hoạt động với đồ chơi đồ vật(Xếp hình, xâu vòng, chơi với nước, cát, giấy, vải...)
18. Trẻ biết nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ,dùng đồ chơi, con vật, hoa quả quen thuộc.	-Chơi với các trò chơi mô phỏng tiếng kêu của các con vật, đồ vật. -Ngửi mùi, nếm vị của một số thức ăn, hoa quả. * Đồ dùng đồ chơi quen thuộc: +Quan sát trò chuyện đồ vật xung quanh xem tranh ảnh về đồ vật đồ chơi. + Nghe các bài hát, bài thơ, câu đố về đồ dùng đồ chơi quen thuộc với trẻ *Chủ đề Mầm non: -NBTN: Một số đồ chơi trong ngày trung thu(Đèn lồng, đèn ông sao...)

	-NBTN: Một số đồ chơi trong lớp(Búp bê- quả bóng...) NBTN: Một số đồ chơi ngoài trời (Đu quay, cầu trượt, xích đu...) -NBTN: Đồ dùng yêu thích của bé -Trò chuyện sáng * Chủ đề Gia đình: -Trò chuyện sáng Units: Gia đình bé -NBTN: Một số đồ dùng trong gia đình.(Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng sinh hoạt...) -NBTN: Đồ dùng của cô giáo. -NBTN: Người thân trong gia đình(Ông bà, bố mẹ, anh chị, em) *Chủ đề động vật: -Trò chuyện sáng Units: Con vật bé thích -NBTN: Nhận biết tập nói động vật sống trong gia đình.(Con gà, con vịt, con chó, con mèo, con bò, con lợn....) -Trò chuyện sáng - NBTN: Nhận biết tập nói động vật sống trong rừng.(Con hổ, con khỉ, con gấu, con voi....) - NBTN: Trẻ nhận biết tập nói động vật sống dưới nước.(Con tôm, con cua, con cá....) * Chủ đề thực vật: -NBTN: Một số loại rau - NBTN: Một số loại hoa - NBTN: Một số loại quả. - NBTN: Một số loại cây. -NBTN: Bánh chưng, bánh tét. -NBTN: Cả nhà đón tết -Trò chuyện sáng Units: *Chủ đề mùa hè: -Trò chuyện sáng Units: trang phục bé chọn. -NBTN: Đồ dùng của bé trong mùa hè. -NBTN: Trang phục mùa hè.
19. Trẻ biết gọi cô giáo, các bạn trong nhóm lớp.	-NBTN: Cô giáo của em -NBTN: Bé và các bạn

Trường mầm non Diễm Hùng

20. Trẻ nói được tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	-NBTN: Phương tiện giao thông đường bộ:(ô tô; xe máy; xe đạp...) - NBTN: Phương tiện giao thông đường thủy(Thuyền buồm; thuyền thúng; ca nô; tàu thủy....) - NBTN: Phương tiện giao thông đường sắt - NBTN: Phương tiện giao thông đường hàng không. - -Trò chuyện sáng Units: Giao thông và bé
21.Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- NBPB: Dạy trẻ nhận biết phân biệt 2 màu (màu xanh, màu đỏ) - NBPB :Dạy trẻ nhận biết phân biệt 3 màu (màu xanh, màu đỏ, màu vàng).
22.Trẻ biết xác định được vị trí trong không gian.	- Dạy trẻ nhận biết phía trước-phía sau so với bản thân - Dạy trẻ nhận biết phía trên-phía dưới so với bản thân trẻ.
23. Trẻ nhận biết số lượng một-nhiều	- Dạy trẻ nhận biết số lượng một - nhiều.
24.Trẻ nhận biết hình tròn –hình hình vuông	- Dạy trẻ nhận biết hình tròn-hình vuông
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
25. Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói và hành động. - Cho trẻ thực hiện một số yêu cầu của cô ở các thời điểm sinh hoạt hàng ngày(Yêu cầu chào cô, rửa tay, mặc quần áo, trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập...) hoặc tiến hành trò chơi nhằm mục đích trên. - HD: Làm đúng trình tự; Cất đồ chơi đúng chỗ; Làm như cô nói; bắt chước.
26. Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào.	- Nội dung trò chuyện dựa theo các chủ đề gần gũi của trẻ như: Gia đình, con vật, hoa quả, giao thông.

27. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản : trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong câu chuyện : * Chủ đề trường mầm non: +Đôi bạn tốt (Lê Thu Hương) +Đôi bạn nhỏ(Nguyễn Thị Thảo) +Gà tơ đi học (Cẩm Linh) + Gấu con bị sâu răng(tạ Thị Liên); +Cậu bé mũi dài(Lê Thu Hương- Lê Thị Đức (sưu tầm)) *Chủ đề gia đình: +Thỏ con không vâng lời(Nguyễn Thị Thảo); +Thỏ Ngoan(Hoàng oanh) +Cháu chào ông ạ (Nguyễn thị Thảo) +Cả nhà ăn dưa hấu(Thu Thủy); + Thỏ dọn nhà(Kim Chi); +Bé Mai đi công viên(Vũ Hồng Tâm) *Chủ đề động vật: +Quả trứng(Nguyễn duy Thái) ; +Con cáo(Nguyễn Thị Thảo); +Thỏ ngoan (Hoàng Oanh); + Bác gấu đen và hai chú thỏ (Dương Đình Hy); + Sẻ con (Ngô Quân Miện); +Chú vịt sấm (Lê Thu Hương); +Cô Vịt tốt bụng (Lương Thị Bình); +Rùa con tìm nhà (Thanh Mai); + Chú vịt xám (Thu Thủy-Sưu tầm); +Giọng hót chim sơn ca(Thu Thủy-Sưu tầm); +Ba con gấu (Minh Trang)...
--	--

	*Chủ đề thực vật: + Cả nhà đón tết (Sưu tầm); + Quả thị (Sưu tầm) + Cây Táo (Chế Thùy Như); + Sự tích loài hoa (Hạ Huyền); + Chú đỗ con (Viết Linh); + Hoa màu Gà (Thùy Dương); + Nhỏ củ cải (Nước ngoài)..... *Giao Thông: + Chuyến du lịch của chú gà trống choai (Lương Thị Bình) ; + Câu chuyện về chiếc xe ủi; (Nguyễn Hồng Thu) + Xe đạp con trên đường phố (Thu Hạnh); + Qua đường (Thu Hạnh); + Xe ca và xe lu (Phong Thu). *Mùa hè của bé: Chuyện: + Cóc gọi trời mưa (Nguyễn Thị Thảo); + Vệ sinh buổi sáng (Vân Nhi) + Sốc và thả đi tắm nắng (Vân Phi); + Chào buổi sáng (Nguyễn Thị Quyên); + Cóc kiện trời (thần thoại Việt Nam); + Nàng tiên mơ (Võ Thị Thương); + Giọt nước tí xíu (Hoài Khánh); + Đám mây đen xấu xí (Nguyễn Văn Thắng). *Chủ đề Bác Hồ - Bé lên Mẫu giáo: - Ai ngoan sẽ được thưởng (Tạ Phương- Thanh Tú). - Bài học đầu tiên của gấu con. Hoạt động ứng dụng Steam : làm tranh truyện
28. Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.

Trường mầm non Diễm Hùng

	- Phát âm rõ, nói to, đủ nghe, lễ phép.
29. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	-Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố trong chung trình. *Chủ đề mầm non : + Hoạt động : Thơ : +Bạn mới (Nguyệt Mai); +Cô dạy(Phạm Hồ) +Cô và mẹ (Trần Quốc Toàn) ; + Đi học ngoan(Thiêm Xuân) ; + Giờ ăn (Sưu Tầm); + Cái lưỡi(Lê thị Mỹ Phươn) ; + Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương); +Miệng Xinh (Phạm Hồ); +Bé ơi (Phong Thu); +Phải là hai tay (Phạm Cúc); +Tâm sự của cái mũi(Lê Thu Hương) *Chủ đề: Gia đình: -Thơ: +Yêu mẹ (Nguyễn Bao); +Thăm nhà bà (Như Mai); +Em yêu nhà em; + Chối Ngoan (Vũ Thị Minh Tâm); + Chiếc quạt nan (Xuân Cầu); +Gió từ tay mẹ (Vương Trọng); + Cháu chào ông ạ (Nguyễn Thị Thảo); + Ấm và cháo(Sưu tầm), +Giờ ăn(Sưu tầm); Giờ ngủ (Sưu tầm)... *Chủ đề động vật: +Thơ: + Gọi nhé (sưu tầm); +Đàn gà con (Phạm Hồ); + Đàn bò (Trần Thanh Dịch); +Gà gáy(Phạm Hồ); + Gấu qua cầu (Ngọc Trâm); +Con cá vàng(Sưu tầm); + Con voi(Đồng Giao); + Ngủ rồi (Phạm Hồ);

	+Con cua(Sưu Tầm); +Tình bạn (Sưu tầm); +Bác gấu đen và hai chú thỏ (Hoàng Hà); +Ong và bướm (Nhược Thủy); + Rong và cá (Phạm Hồ); +Kể chuyện bé nghe (Trần Đăng Khoa); *Chủ đề thực vật: +Thơ : +Chùm quả ngọt (Tạ hữu Nguyên); +Cây dây leo (Nhân Từ); +Bắp cải xanh (Phạm Hồ); +Quả (GVMN Gia Lai); + Dán hoa tặng mẹ (Khải Minh); + Quả Thị(Thanh Thảo); +Hoa nở(Sưu tầm); + Hoa kết trái(Thu Hà); +Củ cà rốt(Phạm Hồ)..... *Phương Tiện giao thông: Thơ : +Con Tàu (Định Hải); +Xe đạp(Phương nam); +Đi chơi Phố(Triệu Thị Lê); +Đường và chân(Xuân Tửu); + Đi cầu đi quán(Ca dao đồng dao); + Bé và mẹ (Lương thị Xiêm); + xe chữa cháy (Phạm Hồ); +Xe đồ rác (Sưu tầm); +Đèn xanh đèn đỏ (Định Hải)..... * `Mùa hè của bé: +Thơ : +Mưa (Lê Lâm); +Sao lấp lánh(Sưu Tầm); +sóng và bé; +Bóng mây(Thanh Hà); +Cầu vồng (Nhược Thủy); + Mưa xuân(Sưu Tầm); + Tiết kiệm nước (Thu Thủy); +Nước! Nước! (Sưu tầm); +Gió (Đặng Hân); +Bé yêu trăng (Lê Bình);
--	---

Trường mầm non Diễm Hùng

	+Mưa (Lê Lâm); +Nắng ấm (Phong Thu). *Bác Hồ -Bé lên mẫu giáo: -+Thơ: Bác Hồ của em(Trần đăng Khoa); Cô giáo của con;... - Đồng dao : Con trâu. Lộn cầu vòng, Dung dăng dung dẻ, ; Ba bà đi bán lợn con; Chi chi chành chành; Cái bóng là cái bóng bang; Trồng đậu trồng cà; Lộn cầu vòng Hoạt động Steam : làm tranh thơ
30.Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	-Thể hiện nhu cầu,mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài có 5-7 tiếng. –Có sự dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, và đặc điểm quen thuộc. -Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.
31.Trẻ Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? Cái gì đây?, ...	-Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. -Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.
32. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	-HD trò chuyện mọi lúc mọi nơi, giáo viên nhắc nhở trẻ nói rõ lời, vừa nghe, lễ phép. -HD giáo dục kỹ năng sống: Dạy trẻ chào hỏi lễ phép
IV.GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ	
33. Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. - Cô trò chuyện với trẻ để giúp trẻ nhận biết tên gọi, tuổi của bản thân trẻ. - HD: Bé tự giới thiệu về mình.
34.Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.Ví dụ, tự đồ chơi, góc chơi. - Cô trò chuyện tạo cơ hội để trẻ biểu lộ cảm xúc điều trẻ thích và không thích.

Trường mầm non Diễm Hùng

35.Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Hướng dẫn và khuyến khích trẻ bắt chước một số hành vi giao tiếp xã hội như chào tạm biệt, cảm ơn, ... - Khuyến khích trẻ bắt chước một số hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản, khi uốn nắn hành vi của trẻ cần giải thích ngắn gọn cho trẻ biết những giới hạn và mức độ cho phép.
36.Trẻ nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	-Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận. - Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui; buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ -GDKN: Dạy trẻ kỹ năng thể hiện cảm xúc vui-buồn. -GDKN: Dạy trẻ kỹ năng thể hiện cảm xúc sợ hãi
37.Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi gần gũi với trẻ - Tạo cơ hội để trẻ quan sát các con vật quen thuộc, gần gũi. + HD: Tùy từng vào thời điểm trong ngày cô giáo tổ chức cho trẻ chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật. -GDKN: Dạy trẻ kỹ năng chăm sóc các con vật.
38.Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ă, vâng ă.	- Hướng dẫn và khuyến khích trẻ bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản như: Chào, tạm biệt, cảm ơn,... -Vào các thời điểm trong ngày giáo viên nhắc nhở, hướng dẫn trẻ thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ” -Nghe cô kể chuyện đọc thơ về nội dung biết chào hỏi, cảm ơn: Chuyện cháu chào ông ă; Thỏ ngoan; thỏ con không vâng lời... - GDKN: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi -Trò chuyện sáng Units: Lời chào hỏi
39. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ	- Tổ chức cho trẻ tham gia các trò chơi đóng vai nhằm giúp trẻ nhận ra các sự kiện cũng như hoạt động trong cuộc sống hàng ngày của trẻ.

Trường mầm non Diễn Hùng

(trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản thông qua trò chơi ở các góc. - GĐKN: Dạy trẻ kỹ năng chia sẻ- hợp tác - -Trò chuyện sáng Units: vai chơi của em
40.Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Trò chuyện với trẻ để giúp trẻ biết cách chơi thân thiện với bạn: không tranh giành đồ chơi với bạn... - HĐ: Nghe kể chuyện, đọc thơ: Bạn mới ; - GĐKN: Dạy trẻ kỹ năng chơi cùng bạn
41.Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	-Thực hiện một số yêu cầu của giáo viên trong các thời điểm sinh hoạt hàng ngày.Đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định;
42. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. -Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Tổ chức các hoạt động âm nhạc ở mọi lúc mọi nơi. - Tổ chức giờ học âm nhạc trên giờ chơi tập có chủ định: *Chủ đề mầm non: - Dạy hát/ vận động: + Đi nhà trẻ; + Giấu Tay (Bùi Anh Tôn); +Biết vâng lời mẹ (Minh Khang); + Lời chào buổi sáng(Nguyễn Thị Nhung); +Mừng sinh nhật (Hồng Ngọc); +Chơi ngón tay (Nhạc hàn quốc); +Đi nhà trẻ (Xuân Trà); +Cùng đi về lớp(Bùi Anh Tôn) - Nghe hát: + Mẹ và cô (Phạm Tuyên); +Em yêu cô giáo(Bùi Anh Tôn); + Cô giáo(Đỗ Mạnh Thường) + Bé và trăng (Bùi Anh Tôn); +Cùng đi về lớp (Bùi Anh Tôn); + Xếp hàng vào lớp(Bùi Anh Tôn); +Trường chúng cháu là trường mầm non(Phạm Tuyên); +Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên);

	+ Bé ngoan (Hong Ngọc).... * Chủ đề: Bé và gia đình: - Dạy hát/ vận động: + Kéo cưa lừa xẻ(Phạm Thị Sửu); +Cả nhà đều yêu(Bùi Anh Tôn) ; +Múa cho mẹ xem (Xuân Giao); +Cả nhà thương nhau(Phan văn Minh); + Biết vâng lời mẹ (Minh Khang); +Lời chào buổi sáng (Nguyễn Thị Nhung); +Cháu yêu bà(Xuân Giao); + Nhà của tôi(Thu Hiền); - Nghe hát: + Thỏ con không ngoan(Bùi Anh Tôn); +Cô và mẹ(Phạm Tuyên); +Lại đây múa hát cùng cô (Bùi Anh Tôn); + Mẹ yêu không nào (Lê Xuân Thọ); +Cả nhà đều yêu (Bùi Anh Tôn); + Dỗ em; chim mẹ chim con(Đặng Nhật Mai) + Biết vâng lời mẹ (Minh Khang) * Chủ đề động vật: - Dạy hát/ vận động: + Gà trống mèo con và cún con(Thế Vinh); +Ếch ộp (Văn Chung); + Con Gà trống(Tân Huyền); + Chú Thỏ con (Xuân Hồng); + Rửa mặt như mèo(Hàn Ngọc Bích); +Một con vịt(Kim Duyên); +Voi làm xiếc(Phan Hiền); +Là con gà trống(Bùi Anh Tôn); + Là con gà mái (Bùi Anh Tôn); + Con cò cánh trắng(Xuân Giao) + Em thích làm chú bộ đội(Hoàng Long); +Đi một hai(Đoàn Phi); - Nghe hát: - cò lả(Dân Ca đồng bằng Bắc Bộ); + Con gà sợ nước (Bùi Anh Tôn); +Chim gì (Đặng Nhật Mai); + Cá vàng bơi (Hà Hải) ; +Chú voi con ở bản đôn(Phạm Tuyên);
--	--

Trường mầm non Diễm Hùng

	+Gà gáy(Hoàng Văn Yến); +Gà gáy (Hoàng văn Hân); +Chim chích bông(Văn Dung); +Thật là hay(Hoàng Lâm); + Đàn gà con (Việt anh): *Chủ đề thực vật: Dạy hát/ vận động + Sắp đến tết rồi (Hoàng Vân); + Gió thổi cây nghiêng(Bùi Anh Tôn); + Cây bắp cải(Thu Hồng); Màu hoa + Quà 8/3(Hoàng Long); +Hái hoa(Bùi Anh Tôn) Nghe hát: +Em thêm một tuổi(Trương Quang Lục); + Ra chơi vườn hoa(Văn Tấn); + Như những cánh hoa(Bùi Anh Tôn); +Xòe hoa(Dân Ca thái); +Quả(Dân Can am Bộ); +Lý cây bông(Dân ca Nam Bộ); +Cây Trúc Xinh(Quan họ Bắc Ninh); +Quả(Xanh xanh); + Chúc tết(Nguyễn Văn Hiên); +Lá xanh (Thái cơ); +Bốn mùa(Hoàng Long); +Bông hoa mừng cô(Trần Thị Duyên) *Chủ đề PTGiao thông: Dạy hát/ vận động : +Đoàn tàu nhỏ xíu(Mộng Lâm); +Em tập lái ô tô(Nguyễn Văn Tý), + Lái ô Tô(Đoàn Phi) + Một đoàn tàu(Mộng Lâm) + Em đi chơi thuyền(Trần Kiết Tường) +Đèn xanh đèn đỏ: Bùi Anh Tôn Nghe hát : + Dung dăng dung dẻ (Lương Bằng Vinh) +Anh phi công ơi(Đức Anh) +Em đi qua ngã tư đường phố(Hoàng Văn yễn); +Đi trên vỉa hè bên phải(Nguyễn Thị Thanh); +Nhớ lời cô dạy(Hồng Ngọc);.... * Chủ đề mùa hè:
--	---

	Dạy hát/ vận động: +Trời nắng trời mưa(Đặng Nhất Mai); +Mùa hè đến(Nguyễn Thị Nhung) +Cho tôi đi làm mưa với (Hoàng Hà) +Bé và trăng(Bùi Anh Tôn); +Mây và gió(Minh Quân); +Trên cát(Nhạc Anh); +Nắng sớm(Hàn Ngọc Bích); Nghe hát: +Trời nắng trời mưa(Đặng Nhất Mai); +Mưa rơi (Dân ca Xá); +Đêm sao(Văn Chung); + Tôi Là gió(Trình Tuấn Khanh); Mèo con Ra bờ sông(Hoàng Hà)... +Chiếc Phao bơi (Nhạc nước ngoài) *Chủ đề: Bác Hồ-Bé lên mẫu giáo Dạy hát/ vận động + Cháu lên ba(Phạm Minh Tuấn) +Em đi mẫu giáo(Dương Minh Viên) +Bé em tập nói(Hoàng Long); +Nhớ ơn bác(Phân Huỳnh Diệu) +Xòe Hoa(Dân ca thái); + Rước đèn dưới ánh trăng(Phạm Tuyên) + Quê hương tươi đẹp(Dân Ca Nùng) +Yêu Hà Nội(Bảo Trọng) + Đêm Pháo hoa(Phạm Tuyên). Nghe hát: + Rước đèn dưới ánh trăng(Phạm Tuyên) + Quê hương tươi đẹp (Dân Ca Nùng) +Em Mơ gặp bác Hồ (Xuân Giao); +Em như chim bồ câu trắng(Trần Ngọc); +Inh Lả ời(Dân ca Thái) + Đi thăm thủ đô(Bùi anh Tôn), + Hòa Bình cho bé(Huy Trân).
43. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Tô màu: trên những bức tranh đen trắng đã vẽ sẵn: Tô màu quả bóng, tô màu cái trống; cái yếm; các con vật.... - Vẽ: Tập cho trẻ vẽ các nét xiên, thẳng, nét xoay tròn để tạo ra các sản phẩm đơn giản ví dụ: Cây cỏ; con đường; mưa; quả bóng...

	* Chủ đề mầm non: - HĐ: Tô màu quả bóng; tô màu trống lắc; chiếc yếm - HĐ: Làm quen với bút màu. * Chủ đề Gia đình -HĐ: - Tô màu chiếc cốc; tô màu chiếc xô -HĐ: - Vẽ hoa tặng cô -HĐ: -Tô màu đường về nhà * Chủ đề động vật: - HĐ: Tô màu con voi con cá. - HĐ: Vẽ tổ chim. * Chủ đề thực vật: -Tô màu quả táo -Tô màu củ cà rốt -Dán lá cho hoa. -Tô màu bánh chưng * Chủ đề Giao thông: -Tô màu ô tô -Tô màu mũ bảo hiểm * Chủ đề mùa hè: -Vẽ mưa mùa xuân -Tô màu chiếc áo của mẹ -Vẽ các tia nắng -Tô màu chiếc ô * Chủ đề bé lên mẫu giáo -Tô màu bánh ga tô -Nặn: Cho trẻ chơi với đất nặn: khuyến khích trẻ nặn thành sản phẩm như con giun, đôi đũa, quả bóng, bánh. -HĐ chơi tập có chủ định: Làm quen với đất nặn -HĐ : Nặn đôi đũa -HĐ : Nặn con giun -HĐ : Nặn thức ăn cho gà -Xếp hình: Giáo viên hướng dẫn trẻ xếp chồng, xếp cạnh nhau. -HĐVĐV: Xếp đường đi -HĐVĐV: Xếp bàn, xếp ghế -HĐVĐV: Xếp ngôi nhà - HĐVĐV: Xếp chuồng
--	---

Trường mầm non Diễn Hùng

	- HĐVĐV: Xếp ao cá - HĐVĐV: Xếp các phương tiện giao thông - <i>Xem tranh:</i> sử dụng tranh có nhiều màu sắc, hình vẽ sinh động cho trẻ xem vào các giờ hoạt động góc, hoạt động chơi tập...
--	--

Hải Châu, ngày 19 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Luyện